

Số: 187/BC-HĐND

Cà Mau, ngày 08 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh
trình kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh¹, ngày 03/6/2026, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm tra các văn bản trình kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XI. Tại Hội nghị, thành viên Ban, các đại biểu tham dự cơ bản thống nhất với nội dung của các tờ trình và dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình; có nhiều ý kiến đóng góp, thảo luận đối với các văn bản và được đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ngành giải trình, làm rõ, đồng thời tiếp thu những ý kiến đóng góp xác đáng, phù hợp.

Qua ý kiến thảo luận tại Hội nghị thẩm tra, Ban đã tổng hợp báo cáo thẩm tra riêng từng văn bản², kết quả như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách Nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Cà Mau quản lý

Nghị quyết ban hành trên cơ sở Công văn số 1694/BYT-BH ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Bộ Y tế về việc triển khai lập hồ sơ phương án giá dịch vụ kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh không in phim, dịch vụ kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh sử dụng hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS), theo đó đề nghị các địa phương căn cứ danh mục dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại đơn vị và Thông tư 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, lập hồ sơ phương án giá dịch vụ kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh không in phim, dịch vụ kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh sử dụng PACS trình cấp có thẩm quyền quy định giá dịch vụ kỹ thuật chẩn

¹Công văn số 105/HĐND-TT ngày 26/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc phân công thẩm tra văn bản trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI.

² Các Báo cáo số: 180/BC-HĐND; 181/BC-HĐND; 182/BC-HĐND; 183/BC-HĐND; 184/BC-HĐND; 185/BC-HĐND; 186/BC-HĐND ngày 08/6/2026 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh.

đoán hình ảnh sử dụng hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS) cho đơn vị theo quy định và Quyết định số 586/QĐ-BYT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc năm 2026.

Phương án giá được xây dựng theo phương pháp chi phí và phù hợp với quy định Luật Khám chữa bệnh, Luật giá, Thông tư 21/2024/TT-BYT và các văn bản có liên quan. Các yếu tố cấu thành giá gồm chi phí trực tiếp, chi phí tiền lương (2,34 triệu), chi phí quản lý và các chi phí liên quan khác được tính toán phù hợp với tình hình thực tế các cơ sở khám chữa bệnh công lập, tình hình thực tế tại địa phương. Giá các dịch vụ tính không bao gồm các khoản chi phí khấu hao tài sản, chi phí quản lý, chi phí bệnh án điện tử, tiền thưởng và các khoản chi khác, đồng thời phương án giá đã được Hội đồng thẩm định giá Sở Y tế thống nhất thông qua. Nhìn chung, tất cả giá dịch vụ không cao hơn giá mà Bộ Y tế đã ban hành (bằng với mức giá của Bệnh viện Bạch Mai), đồng thời điều giảm so với giá dịch vụ kỹ thuật chuẩn đoán hình ảnh in phim, in chẩn đoán hình ảnh mà Nghị quyết số 47/NQ-HĐND đã ban hành. Điển hình, giảm cao nhất là 45%, thấp nhất 1%, giảm bình quân 15% đến 16%; điều này minh chứng hiệu quả, lợi ích việc triển khai các dịch vụ kỹ thuật trong dự thảo Nghị quyết mang lại.

Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, kính trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến.

2. Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ xây mới vỏ mộ; sửa chữa, nâng cấp mộ liệt sĩ an táng tại phần đất gia đình bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Đây là dự thảo Nghị quyết biện pháp có tính chất đặc thù của địa phương theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15, đồng thời thay thế Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Cà Mau quy định hỗ trợ xây mới vỏ mộ; sửa chữa, nâng cấp mộ liệt sĩ an táng tại phần đất gia đình bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định hỗ trợ xây mới vỏ mộ; sửa chữa, nâng cấp mộ liệt sĩ an táng tại phần đất gia đình bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Đối tượng áp dụng: Cá nhân, hộ gia đình đang chăm sóc, quản lý mộ liệt sĩ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau; các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức có liên quan.

Tại hội nghị thẩm tra, đại biểu thảo luận và có ý kiến đóng góp đối với Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

+ Đối với Tờ trình, cơ quan trình cần làm rõ cơ sở thực tiễn, sự cần thiết, đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, hạn chế khi thực hiện Nghị quyết

16/2024/NQ-HĐND; đồng thời báo cáo kết quả khảo sát nhu cầu thực tế cần hỗ trợ xây mới và hỗ trợ, sửa chữa, nâng cấp võ mộ Liệt sĩ theo nội dung Thông báo số 736-TB/TU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Về tên dự thảo Nghị quyết cần bổ sung cụm từ “mức chi”; theo đó điều chỉnh lại thành ***“Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ xây mới võ mộ; sửa chữa, nâng cấp mộ liệt sĩ an táng tại phần đất gia đình bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau”***.

+ Một số đại biểu thảo luận xem xét nâng mức hỗ trợ 25.000.000đ/mộ đối với trường hợp xây dựng mới võ mộ để phù hợp với mức trượt giá và chi phí nhân công hiện nay.

+ Để đảm bảo tính nhân văn của Nghị quyết, đại biểu thảo luận và thống nhất đề nghị cơ quan trình bỏ quy định tại khoản 3 Điều 3.

+ Ngoài ra, một số đại biểu đóng góp về câu từ, thể thức trình bày.

- Qua ý kiến thảo luận, cơ quan soạn thảo đã thống nhất, tiếp thu đầy đủ theo ý kiến thảo luận của đại biểu. Về ý kiến xem xét nâng mức hỗ trợ 25.000.000đ/mộ đối với trường hợp xây dựng mới võ mộ: sau khi rà soát đối tượng thụ hưởng, khả năng cân đối ngân sách địa phương và mục tiêu chính sách của Nghị quyết, cơ quan trình đề xuất giữ nguyên mức hỗ trợ như dự thảo Nghị quyết (mức hỗ trợ 20.000.000đ/mộ đối với trường hợp xây dựng mới võ mộ).

Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, kính trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến.

3. Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Nghị quyết xây dựng theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 117/2025/TT-BTC Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam và thay thế Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh Cà Mau quy định về mức chi đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Cà Mau.

Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao do cấp tỉnh và cấp xã tổ chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau, theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 117/2025/TT-BTC.

Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao; thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao; thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu. Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu thể thao. Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ. Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Về mức chi: quy định các mức chi bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu cấp tỉnh bằng 80% mức quy định của giải quốc gia; đối với giải cấp xã bằng 70% của cấp tỉnh. Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại vận dụng và thực hiện theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND tỉnh Cà Mau; chi thù lao sáng tác, biên đạo, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn, biểu diễn nghệ thuật phục vụ Đại hội thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi thể thao; chi dịch thuật và các khoản chi khác thực hiện theo quy định hiện hành.

Tại hội nghị thẩm tra, đại biểu thảo luận và có ý kiến đóng góp đối với Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

+ Tên dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung cụm từ “tổ chức”, bỏ cụm từ “đối với”, viết lại thành: “Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

+ Tại Điều 1, phạm vi điều chỉnh, đề nghị viết lại thành “Nghị quyết này quy định mức chi cụ thể để tổ chức thi đấu các giải thể thao do cấp tỉnh và cấp xã tổ chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau, theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.

+ Tại điểm a khoản 1 Điều 3, nội dung và hình thức trình bày khoản này chưa rõ ràng giữa nguyên tắc chi và đối tượng thụ hưởng, đại biểu thảo luận đề nghị cơ quan trình biên tập, điều chỉnh lại cho phù hợp, đúng quy định và dễ áp dụng thực hiện.

+ Tại điểm a khoản 2 Điều 3 quy định mức chi tiền ăn trong thời gian tham gia tổ chức thi đấu giải cho cả 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) đề nghị điều chỉnh theo định mức tiền ăn theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND tỉnh Cà Mau về quy định chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các mức chi khác trong Nghị quyết. Theo đó, đề nghị biên tập, điều chỉnh lại khoản 2 Điều 3 cho phù hợp với quy định.

+ Đại biểu đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp, trường hợp sau này có văn bản viện dẫn được thay thế thì áp dụng theo quy định mới; đồng thời rà soát các nội dung tổ chức giải thi đấu thể thao do cấp xã tổ chức để quy định cho phù hợp.

+ Ngoài ra, một số đại biểu đóng góp về câu từ, thể thức trình bày.

Sau hội nghị thẩm tra, ý kiến của đại biểu được cơ quan trình tiếp thu và chỉnh sửa đầy đủ, Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, kính trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến.

4. Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chuẩn, định mức cấp phát trang

thiết bị tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Cà Mau

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15, đồng thời thay thế Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu quy định tiêu chuẩn, định mức về chế độ quản lý, cấp phát trang thiết bị tập huấn, thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Bạc Liêu.

Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định tiêu chuẩn, định mức cấp phát trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Cà Mau.

Đối tượng áp dụng: Vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Cà Mau được triệu tập, tập luyện, tập huấn và thi đấu theo Quyết định của cấp có thẩm quyền thuộc: Đội tuyển cấp tỉnh; đội tuyển trẻ cấp tỉnh; đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Về nội dung tiêu chuẩn, định mức cấp phát trang thiết bị:

+ Tiêu chuẩn trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Cà Mau phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn Việt Nam và phù hợp với quy định của các tổ chức thể thao quốc tế hoặc đạt tiêu chuẩn quốc tế. Quy định theo dự thảo Nghị quyết là phù hợp với quy định Điều 43 Luật Thể dục, Thể thao số 77/2006/QH11 và tình hình thực tế phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh.

+ Về định mức, gồm: (1) Định mức trang thiết bị tập thể lực chung cho vận động viên đội tuyển các môn thể thao thành tích cao; (2) Định mức trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao chung cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển các môn thể thao thành tích cao; (3) Định mức trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển từng môn thể thao thành tích cao. Trong đó, trang thiết bị có thời gian sử dụng 01 năm trở lên và dưới 01 năm.

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thảo luận, có một số ý kiến như sau:

+ Đối với tên Tờ trình, đại biểu đề nghị cơ quan trình bỏ cụm từ “về chế độ quản lý” cho đồng bộ với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết; đồng thời báo cáo nêu rõ cơ sở thực tiễn, sự cần thiết ban hành Nghị quyết.

+ Đối với dự thảo Nghị quyết:

Đề nghị cơ quan trình rà soát các bảng phụ lục I, II, III về định mức trang thiết bị có thời hạn sử dụng trên 1 năm và dưới 1 năm để biên tập phù hợp với nội dung khoản 2 và khoản 3 Điều 2.

Tại Điều 3, đề nghị cơ quan biên tập, điều chỉnh lại cho phù hợp với điều

kiện, tình hình thực tế của tỉnh và các quy định có liên quan.

Đề nghị bỏ quy định tại khoản 3 Điều 5 do nội dung này đã được quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản khác có liên quan.

Ngoài ra đại biểu đóng góp ý kiến về câu từ, kỹ thuật trình bày tại các điều khoản đảm bảo thống nhất trong dự thảo nghị quyết.

Sau hội nghị thẩm tra, các ý kiến của đại biểu được cơ quan trình tiếp thu đầy đủ, Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, kính trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến.

5. Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Nghị quyết xây dựng theo quy định Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời thay thế Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu quy định mức xây dựng dự toán và mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Đối tượng áp dụng: Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Về nội dung, mức chi: dự thảo Nghị quyết quy định ở ba nhóm. Cụ thể;

+ (1) Nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh: Một số mức chi được quy định bằng với mức chi cụ thể quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN; một số mức chi thực hiện theo quy định Nghị quyết HĐND tỉnh Cà Mau và các quy định hiện hành.

+ (2) Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh: Một số mức chi được quy định bằng 80% mức chi cụ thể

quy định tại Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN; một số mức chi thực hiện theo quy định Nghị quyết HĐND tỉnh Cà Mau và các quy định hiện hành.

+ (3) Nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở: Mức chi hoạt động của các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở áp dụng bằng 80% mức chi cấp tỉnh quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2, điểm a khoản 2 Điều 2 và điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này. Các nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở khác áp dụng bằng nội dung và mức chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh.

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thảo luận, thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết; trình tự, quy trình soạn thảo; về thẩm quyền của HĐND tỉnh; sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, đại biểu đề nghị cơ quan trình rà soát, đối chiếu toàn bộ các nội dung và mức chi với quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN để bảo đảm tính thống nhất, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót nội dung chi, mức chi, nhất là các mức chi áp dụng thực hiện theo viện dẫn văn bản của cấp trên, của địa phương. Trong đó lưu ý rà soát kỹ một số điều khoản điểm trong dự thảo Nghị quyết, như sau: Điểm a, điểm c khoản 6 Điều 2; khoản 7 Điều 2; điểm b khoản 2 Điều 3; khoản 4 Điều 3; khoản 6 Điều 3 và khoản 12 Điều 3. Ngoài ra, đại biểu đóng góp về câu chữ, cách thức trình bày.

Sau hội nghị thẩm tra, các ý kiến của đại biểu được cơ quan trình tiếp thu đầy đủ, Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, kính trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến.

6. Dự thảo Nghị quyết quy định mức truy lĩnh học phí đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trung cấp lên đại học cho giáo viên mầm non trên địa bàn tỉnh đã được cấp bằng tốt nghiệp kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020

Nghị quyết xây dựng chi tiết điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Đối tượng thụ hưởng gồm giáo viên mầm non đã tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trung cấp lên đại học và được cấp bằng tốt nghiệp kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhưng chưa được thanh toán học phí đào tạo theo quy định và đang công tác, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Mức truy lĩnh bằng 100% học phí thực tế đã đóng theo quy định của cơ sở đào tạo tại thời điểm giáo viên theo học.

Tại hội nghị thẩm tra, đại biểu đề nghị cơ quan trình chỉnh sửa nội dung đối tượng áp dụng cho phù hợp với đối tượng giáo viên được được truy lĩnh học phí giao cho thẩm quyền HĐND tỉnh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.

Sau hội nghị thẩm tra, cơ quan tham trình tiếp thu đầy đủ ý kiến đóng góp của đại biểu, Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, kính trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến.

7. Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Đây là Nghị quyết biện pháp có tính chất đặc thù của địa phương theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15,

Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại Trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Đối tượng áp dụng: Trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Về nội dung và mức chi: Dự thảo Nghị quyết quy định quy định 02 nhóm:

(1) nội dung, mức chi hỗ trợ cho học sinh, gồm có 06 khoản như: Hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền sinh hoạt phí, hỗ trợ tiền đồng phục, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế (*dành cho đối tượng ngoài quy định được hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế*), hỗ trợ kiểm tra thính lực và tiền khen thưởng cho học sinh đạt thành tích cao trong học tập;

(2) Nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động bán trú, nội trú, gồm 05 nội dung: Hỗ trợ đồ dùng cá nhân, hỗ trợ khám sức khỏe, hỗ trợ mua sắm, sửa chữa dụng cụ nhà ăn, hỗ trợ tổ chức các phong trào, hoạt động đặc thù, thể dục, thể thao và hỗ trợ thẻ, phù hiệu học sinh.

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thảo luận và có ý kiến về nội dung dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

+ Tên dự thảo Nghị quyết: Đề nghị thay cụm từ “chính sách” thành cụm từ “nội dung, mức chi”; theo đó, điều chỉnh các nội dung khác trong dự thảo Nghị quyết cho thống nhất.

+ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị bỏ khoản 2 (*Nghị quyết này không áp dụng cho các đối tượng đã được chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT – BLDTBXH*). Đồng thời, bổ sung vào Điều 3 một khoản ràng buộc để tránh có trùng lặp về chính sách, chế độ hỗ trợ được hưởng của học sinh.

+ Khoản 1 Điều 3 về mức chi hỗ trợ tiền ăn: Dự thảo Nghị quyết quy định

“hỗ trợ bằng 80% mức lương cơ sở/học sinh/tháng” áp dụng chung cho các cấp học và cho hình thức học (bán trú, nội trú) là chưa có cơ sở, chưa sát thực tế. Đại biểu đề nghị không quy định mức hỗ trợ theo mức lương cơ sở mà bằng số tiền cụ thể theo hướng: căn cứ định mức dinh dưỡng cần thiết ở từng lứa tuổi cấp học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông), hình thức học (bán trú, nội trú) để quy định mức chi hỗ trợ cho phù hợp. Theo đó, tại khoản 2 Điều 4 điều chỉnh lại thành “Tổ chức các phong trào, hoạt động đặc thù, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và mua sắm bổ sung dụng cụ, thiết bị phục vụ học sinh. Mức chi hỗ trợ: 5% tiền ăn của học sinh tương ứng từng cấp học”.

+ Khoản 1 Điều 4 quy định về hỗ trợ trang cấp đồ dùng cá nhân: Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ 1.080.000 đồng/học sinh/năm học là chưa phù hợp với tình hình thực tế hình thức học (bán trú, nội trú) và quy định điểm c, khoản 3, Điều 6 của Nghị định 66/2025/NĐ-CP (chỉ hỗ trợ một lần mỗi cấp học là 1.080.000 đồng/học sinh). Do đó, đại biểu đề nghị cơ quan trình căn cứ vào tình hình thực tế của từng cấp học và hình thức học (bán trú, nội trú) và niên hạn sử dụng đồ dùng để xây dựng mức chi hỗ trợ cho phù hợp với điều kiện học sinh các trường giáo dục chuyên biệt và điều kiện ngân sách tỉnh.

+ Khoản 5 Điều 4, đại biểu thảo luận và thống nhất không quy định nội dung “chi tuyển sinh, xét tốt nghiệp”, vì đây là Nghị quyết đặc thù của địa phương nhằm giúp học sinh có điều kiện tốt hơn trong sinh hoạt và học tập tại trường; mặc khác Trường giáo dục chuyên biệt là cơ sở đào tạo đặc thù thực đã có chính sách hỗ trợ của tỉnh cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

+ Ngoài ra, một số đại biểu đóng góp về câu từ, thể thức trình bày.

Sau Hội nghị thẩm tra, ý kiến đại biểu được cơ quan trình tiếp thu, chỉnh sửa đầy đủ, Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, kính trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh, trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa XI;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Khách mời Kỳ họp thứ 3;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CT HĐND;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, QT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Huỳnh Dao